

Số: 300/2020/BC-SHS

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 03/2020 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	TLH		AAA
2	ABT			ABT
3	ACC			ACC
4	ADS			ADS
5	AMD			AMD
6	ANV			ANV
7	APC			APC
8	APG			APG
9	ASM			ASM
10	ASP			ASP
11	AST			AST
12	BBC			BBC
13	BCE			BCE
14	BCG			BCG
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BMC			BMC
19	BMI			BMI
20	BMP			BMP
21	BRC			BRC
22	BSI			BSI
23	BTP			BTP
24	BTT			BTT
25	BVH			BVH
26	BWE			BWE
27	C32			C32
28	C47			C47
29	CAV			CAV

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
30	CDC			CDC
31	CHP			CHP
32	CII			CII
33	CLC			CLC
34	CLL			CLL
35	CMG			CMG
36	CNG			CNG
37	COM			COM
38	CRC			CRC
39	CSM			CSM
40	CSV			CSV
41	CTD			CTD
42	CTG			CTG
43	CTI			CTI
44	CTS			CTS
45	CVT			CVT
46	DAG			DAG
47	D2D			D2D
48	DAH			DAH
49	DBC			DBC
50	DBD			DBD
51	DCM			DCM
52	DGW			DGW
53	DHA			DHA
54	DHC			DHC
55	DHG			DHG
56	DHM			DHM
57	DIG			DIG
58	DLG			DLG
59	DMC			DMC
60	DPG			DPG
61	DPM			DPM
62	DPR			DPR
63	DRC			DRC
64	DRH			DRH
65	DRL			DRL
66	DSN			DSN
67	DTA			DTA
68	DVP			DVP
69	DXG			DXG
70	EIB			EIB
71	ELC			ELC
72	EVE			EVE

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
73	EVG			EVG
74	FCN			FCN
75	FIR			FIR
76	FIT			FIT
77	FLC			FLC
78	FMC			FMC
79	FPT			FPT
80	FRT			FRT
81	FTS			FTS
82	GAS			GAS
83	GDT			GDT
84	GEX			GEX
85	GMC			GMC
86	GMD			GMD
87	GSP			GSP
88	HAH			HAH
89	HAI			HAI
90	HAP			HAP
91	HAR			HAR
92	HAX			HAX
93	HBC			HBC
94	HCD			HCD
95	HCM			HCM
96	HDB			HDB
97	HDC			HDC
98	HDG			HDG
99	HHS			HHS
100	HII			HII
101	HPG			HPG
102	HPX			HPX
103	HQC			HQC
104	HSG			HSG
105	HSL			HSL
106	HT1			HT1
107	HTI			HTI
108	HTL			HTL
109	HTV			HTV
110	HU3			HU3
111	HVH			HVH
112	HVN			HVN
113	IBC			IBC
114	IDI			IDI
115	IJC			IJC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
116	IMP			IMP
117	ITA			ITA
118	ITC			ITC
119	ITD			ITD
120	KBC			KBC
121	KDC			KDC
122	KDH			KDH
123	KMR			KMR
124	KSB			KSB
125	L10			L10
126	LBM			LBM
127	LCG			LCG
128	LDG			LDG
129	LGC			LGC
130	LGL			LGL
131	LHG			LHG
132	LIX			LIX
133	LM8			LM8
134	LMH			LMH
135	LSS			LSS
136	MBB			MBB
137	MDG			MDG
138	MHC			MHC
139	MSH			MSH
140	MSN			MSN
141	MWG			MWG
142	NAF			NAF
143	NBB			NBB
144	NCT			NCT
145	NKG			NKG
146	NLG			NLG
147	NNC			NNC
148	NSC			NSC
149	NT2			NT2
150	NTL			NTL
151	NVL			NVL
152	OPC			OPC
153	PAC			PAC
154	PAN			PAN
155	PC1			PC1
156	PDN			PDN
157	PDR			PDR
158	PET			PET


 IG
 PH
 GK
 IG
 AN
 EM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
159	PGC			PGC
160	PGD			PGD
161	PGI			PGI
162	PHC			PHC
163	PHR			PHR
164	PJT			PJT
165	PLP			PLP
166	PLX			PLX
167	PME			PME
168	PNJ			PNJ
169	POW			POW
170	PPC			PPC
171	PTB			PTB
172	PVD			PVD
173	PVT			PVT
174	RAL			RAL
175	RDP			RDP
176	REE			REE
177	ROS			ROS
178	S4A			S4A
179	SAB			SAB
180	SAM			SAM
181	SBA			SBA
182	SBT			SBT
183	SBV			SBV
184	SC5			SC5
185	SCD			SCD
186	SCR			SCR
187	SCS			SCS
188	SFC			SFC
189	SFG			SFG
190	SFI			SFI
191	SHA			SHA
192	SHI			SHI
193	SHP			SHP
194	SII			SII
195	SJD			SJD
196	SJF			SJF
197	SJS			SJS
198	SKG			SKG
199	SMB			SMB
200	SMC			SMC
201	SPM			SPM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
202	SRC			SRC
203	SRF			SRF
204	SSC			SSC
205	SSI			SSI
206	ST8			ST8
207	STB			STB
208	STG			STG
209	STK			STK
210	SVC			SVC
211	SVI			SVI
212	SZL			SZL
213	TAC			TAC
214	TBC			TBC
215	TCB			TCB
216	TCD			TCD
217	TCH			TCH
218	TCL			TCL
219	TCM			TCM
220	TCO			TCO
221	TCT			TCT
222	TDC			TDC
223	TDG			TDG
224	TDH			TDH
225	TDM			TDM
226	TDW			TDW
227	TEG			TEG
228	THG			THG
229	THI			THI
230	TIP			TIP
231	TLD			TLD
232	TLH			TMP
233	TMP			TMS
234	TMS			TNA
235	TNA			TNC
236	TNC			TNI
237	TNI			TPB
238	TPB			TPC
239	TPC			TRC
240	TRC			TSC
241	TSC			TTB
242	TTB			TV2
243	TV2			TVS
244	TVS			TVT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
245	TVT			TYA
246	TYA			UIC
247	UIC			VAF
248	VAF			VCB
249	VCB			VCI
250	VCI			VDP
251	VDP			VDS
252	VDS			VFG
253	VFG			VGC
254	VGC			VHC
255	VHC			VHM
256	VHM			VIC
257	VIC			VJC
258	VJC			VMD
259	VMD			VND
260	VND			VNE
261	VNE			VNM
262	VNM			VNS
263	VNS			VPB
264	VPB			VPH
265	VPH			VPI
266	VPI			VPS
267	VPS			VRC
268	VRC			VRE
269	VRE			VSC
270	VSC			VSH
271	VSH			VSI
272	VSI			VTO
273	VTO			YBM
274	YBM			

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 03/2020 là <https://www.shs.com.vn/News/202041/1010335/shs-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-03-2020.aspx>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Nguyễn Khắc Thành

Kiểm soát



Ngô Thế Hiển



Vũ Đức Tiên